yòng rén

用人

Verb · servant

Example Sentences

zhè jiā gōng sī yòng rén hěn jǐn shèn
这家公司用人很谨慎。

This company is very careful when employing people.

guǎn lǐ zhě yòng rén yào kàn néng lì yě yào kàn pǐn dé
管理者用人要看能力，也要看品德。

When employing people, managers should consider ability and character.

yòng rén bù dàng huì yǐng xiǎng zhěng gè tuán duì
用人不当会影响整个团队。

Poor staffing decisions can affect the whole team.

Trace each character, then write the word on your own.

用 用 用 用 用 用 用 用

人 人 人 人 人